

Ngay sau khi Đế Quốc Chiên 1939-1945 chấm dứt, thế giới hòa bình lại là lúc dân tộc Việt Nam bắt đầu bước vào một cuộc tranh đấu mới.



Cuộc đấu tranh giành độc lập đưa đến những khổ nạn của dân tộc.

Trong suốt 30 năm, từ năm 1945 đến 1975, đây những xung đột can qua đã làm cho dân Việt Nam 2 miền Nam Bắc đổu phải tàn, di cư, tàn rụi và đổ nh. Bị bao nhiêu gia đình ly tán, chia cắt và bị bao nhiêu tan tác đau thương.

Suốt 30 năm sống trong hận thù chiến tranh, nỗi đau thương, cuộc chiến chiến lược chiến bại ý thức - vì độc lập, vì do dân chủ đến sau cùng gần 2 triệu người hy sinh, 1 triệu dân tộc trên quê hương Bắc vào Nam sau, Hiệp Định Genève 1954 và sau cùng 3 triệu dân lưu vong sau Hiệp Định Paris 1973.

1. Cuộc di cư thối nát sau hiệp định Genève chia đôi đất nước

Một triệu người Bắc vào Nam từ 1954 đến 1956, dòng người 130,000 dân miền Nam tập kết ra Bắc. Người Bắc vào Nam bằng tàu M và Pháp. Người Nam ra Bắc trên tàu Ba Lan và Nga Sô.

2. Tàn trong chiến tranh.

Sau đó, trong chiến tranh, miền Nam dân quê có hàng trăm ngàn người đã phải di tản, nhiều nhất là vùng hẻo lánh. Tàn trong các trận không tập đấu thập niên 70 của Hoa Kỳ, dân thành phố gần 3 triệu người phải chết và các miền quê.

3. Di tản tháng 4-1975.

Hiệp Định Paris đình chỉ n năm 1973, hai năm sau Saigon thất thủ, miền Nam có 130,000 người di tản, đa số đến Hoa Kỳ. Đây là kết quả của luật kh n c p Indochina Migration and Refugee Act 1975 do t ng th ng Ford ban hành.

4. Tr i tù c i t o.

Sau khi miền Bắc chiếm thủ ng, thủ ng nh t đ t n c, t i miền Nam, trên 1 tri u quân cán chính ph i đi h c t p trong các tr i c i t o. Tu theo hoàn c nh và c p b c, t vài tu n, vài tháng đ n nhi u năm. Có ng i bị giam lâu nh t là 17 năm. Nhi u ng i đã qua đ i trong tr i c i t o. Gia đình c a tù c i t o ph i tái đ nh c i các khu kinh t m i.

5. T ng xu t Hoa Kỳ u.

Trong khi đó k t n năm 1978, ng i Hoa t i Việt Nam bắt đ u b thành tr ng và cùng m t lúc các chuy n v t biên c a ng i Việt b ng thuy n kh i s đ r i thành m t phong trào t 1979 kéo dài đ n đ u th p niên 1990. M t s 250,000 Việt g c Hoa miền Bắc đã tìm đ ng t n n t i Trung Hoa.

6. Thuy n nhân.

Vào cu i năm 1978 đã có h n 60,000 thuy n nhân t i các tr i t n n Đông Nam Á. T các thuy n đánh cá mong manh ch 1 gia đình 5 ng i đ n Thái Lan cho t i con tàu trên 2,500 ng i đ n Mã Lai nh tr ng h p tàu H i H ng.

7. Làn sóng v t biên lên cao, Đông Nam Á t ch i Riêng tháng 6-1979 đã có 54,000 thuy n nhân đ n các tr i. N u cho r ng ch có 50% thành công thì đã có 100,000 ng i ra đi trong m t tháng. Cũng vào cu i tháng 6, các qu c gia Đông Nam á g m Indonesia, Mã Lai, Phi, Singapore và Thái Lan đã h p kh n và tuyên b s đ y thuy n ra bi n.

Li n l p t c tháng 7-1979, đã có bi t bao nhiêu th m k ch x y ra. Thái Lan công khai dung

đông cho họ tởc hoành hành. Mã Lai kéo tàu vớt tởc ra khỏic cho chỏt chìm. Tiếng kêu khóc cởa ngườivớt tởc thỏu Trỏixanh, Liên Hiỏp Quỏc hỏp khỏn, vớcn trỏ tin bởc nuỏidân tởcn, xin thêm cỏp khoỏn đởnh cỏ trên thỏ giỏivỏ thỏm chỉ cỏu khỏn đở Cỏng Sỏn Viỏt Nam giỏ cho dân đởng liỏu chỏt ra đỏ.

8. Giỏipháp ODP, Orderly Departure Program: Ra đỏicỏ trỏt tở.

Đỏ giỏiphỏ quyỏt vớ đỏ thuyỏn nhỏn qua khỏicỏ nhỏ nhỏ đỏo, thỏ giỏivỏ do và Hoa Kỏ đỏa ra chỏỏng trỏnh ODP. Tỏi Mỏ, The Refugee Act 1980 ra đỏivỏ chỏỏng trỏnh ra đỏicỏ trỏt tở bỏt đỏu. Chỏỏng trỏnh này kéo dài đỏn ngày 14-9-1994 thì chỏm đỏt. Các thỏnh phỏn cỏn liỏ đỏỏc đỏa qua các chỏỏng trỏnh đỏn tở giỏ đỏnh lỏ cỏa luỏt di trú Hoa Kỏ.

9. Con đỏỏng đỏnh cỏ, Niỏm đỏu thỏỏng trong máu và nỏỏc mỏt.

Tỏ thỏm kỏch thỏng 7-1979 cho đỏn thỏng 7-1982, nỏ lỏc 3 năm đỏ đỏnh cỏ đỏỏc 623,000 ngườivỏ trên thỏ giỏivỏ mà đỏa sỏ là tỏi Hoa Kỏ. Vỏ cũng do họu quỏ cỏa thỏm kỏch Biỏn Đỏng liỏu chỏt ra đỏi trỏm ngỏn ngườivỏ mỏt thỏng, mà thỏng 5-1979 Chỏỏng Trỏnh Ra Đỏi Cỏ Trỏt Tỏ đỏỏc sỏỏn thỏo. Phỏ đỏn năm 1984 thì bài toỏn mỏicỏ đỏp sỏ vì lúc này tỏng kỏt ghi nhỏn năm đỏu tiên con sỏ vớ tởc ít họn sỏ ngườivỏ ra đỏi ODP. Năm 1984, con sỏ ODP lỏn đỏn 29 ngỏn ngườivỏ và thuyỏn nhỏn ra đỏi họ xuỏng chỏ cỏn 24,800 ngườivỏ.

10. Tỏn thỏt trên Biỏn Đỏng.

Thỏm kỏch thuyỏn nhỏn Biỏn Đỏng đỏ tỏo ra rỏt nhiỏu vớ nỏn mà trỏỏc đỏy thỏ giỏivỏ không họ xỏy ra.

a. Tỏ các dân đỏnh cá hiỏn lỏnh, tỏt cỏ ngỏ dân Thỏi Lan lỏn lỏt trỏ thỏnh họivỏ cỏ đỏn củỏng sỏt 2 thỏp niỏn

b. Hàng ngỏn thỏỏng thuyỏn trên biỏn đỏng hoàn tỏn không tuỏn thỏ luỏt lỏ đỏo đỏc hành

hỏi vì tất cả đã làm việc cho thuyền nhân trên biển.

c. Không ai có thể xác định được số tiền tất cả thuyền nhân trên biển, từ 20% đến 40% số người vượt biển đến các trại tị nạn.

d. Lợi ích đầu tiên và duy nhất trên thế giới có chính phủ Việt Nam công khai tiếp xúc cho dân vượt biên để thu góp toàn bộ tài sản để đi.

e. Các quốc gia Đông Nam Á đóng vai trò rất phức tạp và nhân đạo và bắt nhân tùy giai đoạn và đã khai thác tài sản ngân hàng nhân lao động của thế giới và tị nạn.

11. Về biên giới ng b.

Sau một thời gian ngắn đầu năm 1984, số tị nạn gia tăng trên biên giới qua Cam Bốt vào năm 1987. Một số lớn không có đi kèm ODP đã tìm cách đi qua Thái Lan từ miền Nam và qua Hong Kong từ miền Bắc.

Năm 1988 đã có 18,000 người vào Hong Kong và một khác Mã Lai đi bắt đầu kéo tàu ra biển vào năm 1989.

12. Các người vượt biển.

Tại Pháp, Úc, Canada và Hoa Kỳ các tiếp xúc nhân, các bác sĩ người quốc gia và Việt Nam đã làm việc để thúc đẩy các chuyến ra khỏi các người vượt biển. Phong trào này đã tạo ra nhu cầu và đã cứu được hàng ngàn thuyền nhân trên biển Đông. Một cuộc biểu tình tập thể ở Bắc Chung đã được tiếp xúc ngay Carter đáp ứng và ra lệnh cho đội tiếp tay cứu thuyền nhân vượt biển.

13. Bị n pháp m i.

Cuối thập niên 80 các đợt sóng thuyên nhân nhân gia tăng khi các nước bắt đầu mở cửa. Các trại tỵ nạn Đông Nam Á trở thành trại đàng. Các quốc gia Bị n Đông quy định ngày đàng nh, đó là ngày 14/3/1989. Thuyên nhân đàng n trại sau ngày 14/3/1989 sẽ bắt đầu thanh lọc. Và chế độ thanh lọc- “đu hay xử” trở thành ngôn ngữ của thuyên nhân trên đàng, đã lấy đi biết bao máu, mồ hôi và nước mắt của dân Việt trên Bị n Đông.

14. Vấn đề con lai, Ameriasian Home Coming Act 1987.

Người Mỹ đã bắt đầu tìm kiếm di sản chiến tranh của chiến binh Hoa Kỳ đã đổ bộ Việt Nam và mở rộng vòng tay đón nhận 25,000 hàng con lai với gia đình thân quyến từng cống hiến 100,000 người.

15. Cựu tù chính trị.

Ngày 30/7/1989 Hoa Kỳ và Việt Nam ký thỏa hiệp để cho cựu tù chính trị ra đi có trợ cấp cùng gia đình. Chiến dịch này đã gia tăng ODP lên đến 86,451 người riêng vào năm 1991 gồm 21,500 cựu tù chính trị và 18,000 con lai.

Thousands of Việt Mỹ veterans chính trị đã mở cửa trại tỵ nạn cho 109,000 chiến hữu VNCH trở về với gia đình và một số đã làm giấy xin đàng nh ở Hoa Kỳ.

16. Công tác bác ái nhân đạo.

Bắt đầu từ 1989, tổ chức bác ái, Phái Cao ủy và các quốc gia Đông Nam Á phối hợp với chính quyền công cộng Việt Nam bắt đầu cho công tác bác ái nhân đạo. Hàng trăm cuộc biểu tình tuy nhiên thúc đẩy các trại và nhu cầu người tỵ nạn hay gây thêm gánh nặng tích đàng phàn đàng.

17. Tị nạn người Hồi giáo.

Một chương trình của Liên Hiệp Quốc là kích lệ thuyên nhân tị nạn người Hồi giáo. Con số này đã lên đến 56,000 người. Một gia đình được lãnh 300 M\$ kim tiền nhũu nhớt là \$20,000 M\$ Kim làm vốn tái định cư. Thành phần tị nạn người Hồi giáo sau đó đã có cơ hội xin đi Hoa Kỳ và có một số lượng lớn đã qua Mỹ.

18. Trẻ em tị nạn.

Trong số hàng trăm ngàn dân tị nạn đã có nhiều trẻ em không có thân nhân. Một thủ tục được bắt đầu để áp dụng và sau này hàng ngàn trẻ em không có thân nhân hay cha mẹ chết trên đường vượt biên đã được định cư tại Hoa Kỳ do các gia đình bỏ trẻ.

19. Các con số thống kê.

Tổng số tị nạn năm 1975 đến 1995 con số thuyên nhân Việt Nam đã đến tị nạn là 796,310 người và tị nạn qua đường biển là 42,918 người.

Trong số này đã có 822,977 người định cư tại Hoa Kỳ và 2 quốc gia Úc và Canada, có tổng cộng 137,000 thuyên nhân tị nạn.

Có thể nói là có hai người tị nạn tại Hoa Kỳ đã có 1 người nhập gia cư trên biên đông tại các tị nạn.

20. Thuyên nhân tị nạn.

Các quốc gia nhỏ bé như ngụy tình nhân đạo như Thổ Nhĩ Kỳ, Thổ Nhĩ Kỳ đã có phái đoàn đến chấp nhận bỏ trẻ cho các gia đình thuyên nhân tị nạn, các trẻ em bỏ nhà đi tìm.

Những thành phố bạn biết như, vô tính như bạn của tôi mà không biết Đông đã vui mừng chia sẻ hạnh phúc khi được bạn đi thăm nhau đi thăm các bạn Tây Âu gồm cả xe lăn và nhiều người khác trên các trên đường đi xa đó.

21. Một số câu chuyện.

Câu chuyện thuy nhiên nhân từ Phi Luật Tân được coi như một số câu chuyện. Trong khi tất cả các trẻ em ở Đông Nam Á đóng cửa thì chỉ còn lại câu chuyện về các thuy nhiên nhân từ Phi Luật Tân. Trải qua các đợt sóng bách hại hàng loạt, tình nguyện hàng loạt, sau cùng trẻ em Palowan của Phi đóng cửa năm 1997.

Hàng ngàn người Việt Nam ở Phi được giáo hội Thiên Chúa nhận đỡ đầu và thành lập Làng Việt Nam. Hàng triệu Mỹ kim của hàng loạt trên thế giới quyên góp để xây dựng cho một quê hương Việt trên đất Phi. Kế hoạch không thành vì nhu cầu sinh kế người Việt Nam phải phân tán khắp nơi trên đất Phi. Dân làng chỉ rất ít.

Hơn một ngàn một số cùng bàn giao từ tháng 20 qua tháng 21. Sau cùng như số đầu tranh bạn của một luật sư trẻ gốc Việt bên Úc tên là Trần Hữu, Hoa Kỳ bắt đầu nhận phần còn lại vào Mỹ. Sau 18 năm chờ đợi, các gia đình trẻ em đã tìm về Mỹ tháng 10 năm 2005.

Bốn năm trước, với một thuy nhiên nhân từ của Mỹ Phi Luật Tân để chào mừng Thanksgiving năm 2005 tại Hoa Kỳ, một trang số trẻ em Việt Nam chính thức đóng lại. Chúng ta rất mong sẽ khép lại một quá khứ đau buồn và cùng cầu nguyện cho một tương lai tốt đẹp hơn cho một thế giới không còn trẻ em. Chúng tôi rất bao giờ.

San Jose 2009

Ghi chú: Những con tàu văn hóa.

Tàu T Do ra đi từ Phú Quốc cách 39 ngày, tháng 9-1977, vượt qua vịnh Thái Lan và đến Mã Lai. Địch tiếp rđi đi tiếp với phương tiện rất giỏi hơn đã đến Darwin, Úc Châu tháng 11-1977, vượt trên 6,000 miles. Tàu T Do hiện thuộc và viện bảo tàng hàng hải của Úc.

Tàu Cam Ranh. dài 35 foot cách 35 ngày. Sau 10 ngày vượt biển địch tàu chiến của Hoa Kỳ vượt ngày

15-05-84 ngoài khơi Đông Bắc Cam Ranh 350 miles. tất cả đnh cũ tđi M. Tàu Cam Ranh sau khi vượt ngườiviet đã đđc phá hủy trên biển Đông.